

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2026/HS-PT

Ngày 05 - 01 - 2026

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và ông Y Phi KBuôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 340/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo Phạm Tường V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Tường V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Tường V**; Sinh năm 2004; Tên gọi khác: không; Số căn cước công dân: 054304009960, cấp ngày 13/5/2021; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là: Khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Phạm Văn H, sinh năm 1981; Mẹ: Lương Thị Thái C, sinh năm 1985; Chồng: Nguyễn Văn H1, sinh năm 2002; Có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn H1, Phan Công D, Nguyễn Lý S; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Đ, Lương Thị Thái C, Lương Thành Đ1, Trần Thị Thu H2 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/12/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn H1 liên hệ với tài khoản “Tý T” mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng và

phân lẻ bán lại cho người khác, H1 đến khu vực nhà máy G thuộc thôn C, phường B, tỉnh Đắk Lắk gặp một nam thanh niên đeo khẩu trang (không xác định), đưa tiền và nhận 01 bì ma túy đá cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy. H1 mang ma túy đá và dụng cụ về nhà mẹ vợ tại thôn L, phường B, H1 lấy một ít ma túy đá sử dụng một mình tại phòng ngủ của vợ chồng H1. Khoảng 13 giờ cùng ngày, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn Đ liên hệ với H1 mua 300.000 đồng ma túy đá. H1 cung cấp số tài khoản 1033114656 ngân hàng thương mại cổ phần N (ngân hàng V1) của vợ Phạm Tường V cho Đ chuyển tiền. Đ sử dụng tài khoản số 0337573440 ngân hàng thương mại cổ phần Q mang tên Nguyễn Văn Đ chuyển 300.000 đồng cho H1. Sau khi nhận tiền, H1 nói V số tiền Đ chuyển vào tài khoản của V là tiền H1 mượn nên V đưa lại cho H1, H1 hẹn Đ đến trước cổng nhà mẹ vợ, H1 giao 01 vỏ bao thuốc lá bên trong chứa 01 bì ma túy đá cho Đ. Sau đó Đ mang về nhà một mình sử dụng hết.

Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2024, khi đang ở nhà mẹ vợ, H1 rủ V mua ma túy đá về sử dụng, V đồng ý đưa 800.000 đồng cho H1 mua ma túy đá. Qua mạng xã hội Facebook, H1 liên hệ tài khoản “Tý T” mua 800.000 đồng ma túy đá và xin 01 bộ nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy đá. H1 đến điểm hẹn là nhà máy gạch cũ gặp một nam thanh niên đeo khẩu trang (không xác định), đưa tiền và nhận 01 bì ma túy đá cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đem về nhà mẹ vợ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H1 và V vào phòng ngủ, H1 dùng chai nhựa, nắp chai, ống hút và nỏ thủy tinh chế tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy đá. H1 lấy ma túy đá cho vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh chế biến ma túy rồi sử dụng, H1 cầm bộ dụng cụ cho V sử dụng. H1, V sử dụng hết ma túy trong nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại cất giấu trong tủ phòng ngủ.

Khoảng 14 giờ, ngày 23/12/2024 tại nhà mẹ vợ, H1 lấy bì ma túy đá trong tủ, cho ma túy đá vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh chế biến ma túy rồi H1 sử dụng trước, sau đó H1 cầm bộ dụng cụ cho V sử dụng. H1 và V sử dụng hết ma túy trong nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại cất giấu trong tủ phòng ngủ.

Khoảng 13 giờ, ngày 24/12/2024, Đ nhắn tin qua tài khoản Facebook của H1 mua 200.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý. H1 lấy một ít ma túy đá bỏ vào bì nhựa gói trong khẩu trang màu xanh rồi cất số ma túy đá còn lại vào tủ. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78C1-591.17 (do mẹ vợ Lương Thị Thái C sở hữu) đem ma túy đá đến gần nhà Nguyễn Văn Đ, thuộc thôn L, phường B, thấy Đ, H1 ném khẩu trang bên trong chứa ma túy đá xuống đất, Đ đưa 200.000 đồng cho H1. H1 nhận tiền và chỉ ma túy đá bỏ trong khẩu trang cho Đ biết rồi đi về. Đ mang ma túy đá về nhà một mình sử dụng hết.

Khoảng 14 giờ, ngày 24/12/2024, tại nhà mẹ vợ, H1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá, chế biến ma túy, H1 cầm bộ dụng cụ cho V sử dụng trước, sau đó H1 và V thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy.

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 24/12/2024, trong lúc nhậu tại nhà Phan Công D, D rủ Nguyễn Lý S sử dụng ma túy đá, S đồng ý, đi về nhà S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, đem đến nhà D. D biết H1 bán ma túy đá, D lấy điện thoại di động của mẹ, đăng nhập tài khoản Messenger của D nhắn tin đến tài khoản Messenger của V nói V cho gặp H1. D hỏi mua ma túy đá, H1 đồng ý bán và nói

D liên hệ với V để trao đổi việc mua bán ma túy. Sau đó, D nhắn tin qua M cho V hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, V đồng ý, nói D đến chợ L thuộc thôn X, phường B gặp bà C để nhận ma túy đá. V nói cho H1 biết D mua 300.000 đồng ma túy đá, H1 lấy bì ma túy đá còn lại gói trong tờ giấy màu hồng đưa và nhờ bà C đem đến quán bánh xèo của bà C ở chợ L để D đến lấy. Khoảng 03 giờ, ngày 25/12/2024, D đi một mình đến quán bánh xèo gặp bà C, bà C đưa cho D tờ giấy màu hồng bên trong gói ma túy đá của H1. Nhận được ma túy đá, D đem về nhà D, cùng S chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, D lấy kéo cắt bì ma túy đá đổ vào bầu nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh chế biến ma túy đá sử dụng trước rồi đưa cho S sử dụng, sau đó D, S luân phiên sử dụng hết số ma túy. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, D nhờ Lương Thành Đ1 chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản số 12735561 ngân hàng MB của H1 nhưng tài khoản của Đ1 hết tiền, Đ1 chỉ chuyển cho H1 số tiền 270.000 đồng.

Ngày 26/12/2024, Cơ quan điều tra phát hiện vụ việc, kiểm tra nhanh ma túy, kết quả Nguyễn Văn H1, Phạm Tường V, Phan Công D dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine, Nguyễn Lý S không có mặt tại địa phương.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Văn H1 thu giữ 01 chai hiệu Su Su; 01 ống thủy tinh, trên đầu có bầu nỏ bị vỡ; 02 điện thoại di động; 02 thẻ nhớ Camera.

Kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Ống thủy tinh trong suốt có một đầu bị vỡ có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 26/2025/HSST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tường V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tường V **07 (bảy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tường V **02 (hai)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Phạm Tường V phải chấp hành hình phạt chung là **09 (Chín)** năm tù cho cả 02 tội. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đối với bị cáo Phạm Tường V.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Phan Công D và Nguyễn Lý S, tuyên về xử lý vật, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Kháng cáo:** Ngày 23/9/2025, bị cáo Phạm Tường V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Tường V vắng mặt không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tường V – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2025/HSST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người kháng cáo là bị cáo Phạm Tường V vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử và Hội đồng xét xử không ra bản án không có lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Tường V tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20 và 24/10/2025, tại phường B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Phạm Tường V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phan Công D với số tiền 270.000 đồng. Vào các ngày 21, 23, 24, 25/12/2024, tại phường B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Tường V đã 03 lần có hành vi tổ chức cho H1 và V sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Tường V đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm quyết định là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Tường V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội, xem

xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Tường V **09** năm tù về hai tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phạm Tường V cung cấp chứng cứ là có con nhỏ tên Nguyễn Nhã U – sinh ngày 08/5/2024 để xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ nhân thân, đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Tường V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tường V

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 26/2025/HSST ngày 19/9/2025 19/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Tường V.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[2.1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tường V **07 (bảy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2.2] Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tường V **02 (hai)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2.3] Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Phạm Tường V phải chấp hành hình phạt chung là **09 (Chín)** năm tù cho cả 02 tội. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đối với bị cáo Phạm Tường V.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Tường V phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 11 - Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 11 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 11 - Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết

